

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
(Phục vụ giảng dạy cho học viên cao học khối ngành kinh tế)
Môn học: Đề án tốt nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định 320/QĐ-ĐHNN ngày 27 tháng 05 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị)*

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: Đề án tốt nghiệp

Mã số học phần: 81025

1.2. Số tín chỉ: 9

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: **Thạc sĩ**

Hình thức đào tạo: **Chính quy/Vừa làm vừa học**

1.4. Đơn vị thực hiện: **Khoa Quản lý kinh tế**

1.5 Giảng viên giảng dạy:

1	Tiến sĩ Đặng Quý Dương
2	Tiến sĩ Trần Tiến Cường
3	Tiến sĩ Nguyễn Thị Thu Hà
4	Tiến sĩ Nguyễn Thị Thanh Xuân
5	Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Thảo
6	PGS.TS Đỗ Mạnh Hòa
7	PGS.TS Nguyễn Ngọc Hải
8	PGS.TS Nguyễn Thành Công
9	Tiến sĩ Phạm Kim Thư
10	Tiến sĩ Vũ Tuấn Dương
11	Tiến sĩ Trần Thị Minh Ngọc
12	Tiến sĩ Lê Thị Thu Hiền
13	Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Tiệm
14	Tiến sĩ Lê Việt Trung
15	Tiến sĩ Vũ Anh
16	Tiến sĩ Nguyễn Đức Thọ
17	PGS.TS Thân Minh Quế
18	Tiến sĩ Nguyễn Đức Huy

1.6. Điều kiện tiên quyết: Học viên đã hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo và phải đạt điểm trung bình tích lũy từ 5,5 điểm trở lên

1.7. Loại học phần: **Bắt buộc**

1.8. Phân bổ thời gian cho các hoạt động giảng dạy:

- Lý thuyết : 0 (22,5 giờ tín chỉ)
- Thực hành, thảo luận nhóm, thực tế: 9 (270 giờ tín chỉ)
- Tự học : 270 giờ (Mỗi tín chỉ quy định có 30 giờ tự học)

2. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu của học phần "Thực tập" trong chương trình thạc sĩ là: phát triển kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu; Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu độc lập và giải quyết vấn đề; Nâng cao tư duy phân tích, phản biện và sáng tạo; Ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn chuyên môn; Chuẩn bị nền tảng cho sự nghiệp chuyên môn hoặc nghiên cứu tiếp theo.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần đề án tốt nghiệp là học phần bắt buộc của CTĐT thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng. Sau khi kết thúc học phần người học có thể: Vận dụng thành thạo các nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực quản lý kinh tế, các kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực Quản lý kinh tế; Vận dụng thành thạo các kiến thức liên ngành có liên quan trong lĩnh vực kinh tế bao gồm: các chính sách về kinh tế, kinh tế số, tổ chức các nguồn lực tài chính, an ninh kinh tế, toàn cầu hoá, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, thị trường lao động; Vận dụng thành thạo các kiến thức chung về quản trị, quản lý trong lĩnh vực kinh tế bao gồm: các công cụ quản lý kinh tế, quản trị chiến lược, quản lý dự án, quản lý tài nguyên, quản lý rủi ro, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý công và quản lý nhà nước về kinh tế; Thực hiện thuần thục việc phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực quản lý kinh tế; Thực hiện thuần thục việc tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến trong lĩnh vực quản lý kinh tế; Hình thành khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản lý kinh tế và các lĩnh vực có liên quan; Luôn chủ động trong công tác quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động quản lý kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra

4.1. CDR về kiến thức:

Mã các CDR	Mô tả chuẩn đầu ra	Liên kết với PLO của CTĐT
CLO1	Khả năng phân tích, đánh giá và phê bình các lý thuyết, khái niệm chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu	PLO1,2,3,8
CLO2	Kết hợp các kiến thức đa ngành và chuyên môn để đề xuất những giải pháp sáng tạo, dựa trên dữ liệu nghiên cứu khoa học	PLO1,2,3,8

4.2. CDR về kỹ năng:

Mã các CDR	Mô tả chuẩn đầu ra	Liên kết với PLO của CTĐT
CLO3	Khả năng tự thiết kế và thực hiện một dự án nghiên cứu khoa học toàn diện.	PLO4,6,8
CLO4	Ứng dụng các phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong chuyên ngành.	PLO4,6,8
CLO5	Khả năng truyền đạt, thuyết trình kết quả nghiên cứu rõ ràng và hiệu quả cho cộng đồng chuyên môn và phi chuyên môn	PLO4,6,8

4.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp

Mã các CDR	Mô tả chuẩn đầu ra	Liên kết với PLO của CTĐT
CLO6	Khả năng thực hiện nghiên cứu một cách độc lập, quản lý thời gian và nguồn lực hiệu quả để hoàn thành luận văn	PLO10,12

CLO7	Chịu trách nhiệm với kết quả nghiên cứu, có khả năng đánh giá, điều chỉnh và tự cải tiến phương pháp làm việc nhằm đạt được kết quả tối ưu..	PLO10,12
CLO8	Khả năng đánh giá các lựa chọn nghiên cứu, đưa ra quyết định dựa trên cơ sở khoa học và đạo đức nghề nghiệp.	PLO10,12

5. Kế hoạch thực tập

a. Học viên đăng ký thực tập đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành ít nhất 2/3 số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo và phải đạt điểm trung bình tích lũy từ 5,5 điểm trở lên.

- Còn trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ học phí theo quy định của Trường

- Học viên chỉ được đăng ký thực tập khi đáp ứng đủ các điều kiện trên, trường hợp chưa đủ điều kiện đăng ký thực tập sẽ được đăng ký thực tập với khóa tiếp theo.

b. Địa điểm thực tập: theo đề xuất của học viên hoặc giới thiệu của Nhà trường

c. Thời gian thực tập: từ 08-12 tuần

d. Tổ chức triển khai: Đề xuất cơ sở thực tập, cấp giấy giới thiệu học viên tới cơ sở thực tập, ban hành Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn, ban hành quyết định cử đi thực tập, học viên hoàn thiện đề cương thực tập, học viên thực tập và viết báo cáo kết quả thực tập

6. Nhiệm vụ của học viên

a. Hoàn thành chương trình đào tạo; chấp hành nội quy, quy chế, quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của nhà nước và của Trường.

b. Đóng học phí, bao gồm cả phần học phí tăng thêm do phải học bổ sung, học lại, bảo vệ luận văn hoặc học phần tốt nghiệp lần hai hoặc thực hiện đề tài luận văn hoặc học phần tốt nghiệp mới theo quy định của Trường.

c. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường.

d. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc học tập của mình.

e. Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường cho việc học tập, nghiên cứu.

f. Được đề nghị Trường thay người hướng dẫn luận văn hoặc học phần tốt nghiệp nếu sau một tháng, kể từ khi nhận được quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn mà học viên không liên hệ được với người hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn thực hiện đề tài.

g. Được phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của Trường về chương trình đào tạo, về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ.

h. Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường.

i. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Nhiệm vụ của giảng viên

a. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo, các quy định hiện hành của Trường và của nhà nước liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ.

b. Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

c. Thường xuyên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

d. Được hưởng các chính sách đối với giảng viên trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định của nhà nước và của Trường.

e. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

f. Ngoài các nhiệm vụ và quyền trên, người hướng dẫn luận văn, học phần tốt nghiệp cho học viên có thêm nhiệm vụ và quyền sau:

- Hướng dẫn học viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;

- Từ chối không hướng dẫn học viên và thông báo bằng văn bản cho Trường trong các trường hợp: đã hướng dẫn đủ số lượng tối đa theo quy định tại Quy chế này; sau một tháng kể từ ngày nhận quyết định cử người hướng dẫn mà học viên

không liên hệ hoặc học viên không tuân thủ sự hướng dẫn hoặc không hoàn thành kế hoạch nghiên cứu mà không có lý do chính đáng;

- Xác nhận kết quả nghiên cứu và duyệt luận văn hoặc học phần tốt nghiệp của học viên; đề nghị và chịu trách nhiệm về việc đề nghị Trường cho học viên bảo vệ luận văn hoặc học phần tốt nghiệp nếu thấy đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Quy chế này.

8. Hình thức đánh giá

a. Luận văn được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

b. Hội đồng đánh giá luận văn bảo đảm các yêu cầu sau:

- Hội đồng có ít nhất 05 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác; trong đó ít nhất 01 ủy viên phản biện là người ngoài Trường;

- Tiêu chuẩn các thành viên hội đồng phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn quy định tại Quy chế này; trong đó chủ tịch phải là giảng viên cơ hữu, cán bộ cơ hữu hoặc nghiên cứu viên cơ hữu Trường;

- Người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với tư cách là ủy viên nhưng không được cho điểm đánh giá; cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của học viên không tham gia hội đồng.

c. Điều kiện để học viên được bảo vệ luận văn:

- Đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo;

- Đã nộp luận văn, được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ;

- Đã hoàn thành các yêu cầu về chuẩn đầu ra, ngoại ngữ và tài chính theo quy định;

- Đã hoàn thành các yêu cầu khác theo quy định của Trường.

d. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức khi ít nhất 2 phần 3 tổng số thành viên hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tiếp tại trường, trong trường hợp tổ chức bảo vệ trực tuyến cần

có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại Trường.

e. Quy trình đánh giá luận văn:

Bước 1. Hội đồng công bố quyết định cho phép học viên được bảo vệ luận văn;

Bước 2. Hội đồng kiểm tra các điều kiện bảo vệ luận văn của học viên;

Bước 3. Học viên trình bày luận văn trước hội đồng;

Bước 4. Các phản biện, các thành viên hội đồng nhận xét luận văn của học viên và đặt câu hỏi trao đổi (nếu có);

Bước 5. Học viên trả lời các câu hỏi của Hội đồng;

Bước 6. Hội đồng họp kín, lập biên bản buổi bảo vệ luận văn (biên bản cần nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, các nội dung cần chỉnh sửa bổ sung...), bỏ phiếu đánh giá và cho điểm học viên;

Bước 7. Công bố kết quả bảo vệ luận văn.

f. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn theo thang điểm 10; được xếp loại đạt khi lớn hơn hoặc bằng 5,5 điểm.

g. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận văn lần thứ ba.

h. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn luận văn (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ một số đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

f. Tiêu chí đánh giá

ST T	Nội dung chấm điểm	Điểm quy định
1	Nội dung và kết quả nghiên cứu	6,0
2	Trình bày đề án	1,5
3	Trả lời các câu hỏi	1,5
4	Bài báo khoa học	1,0
Tổng điểm:		10,0

9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương chi tiết HP: Tiến sĩ Phạm Kim Thư, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

10. Phê duyệt

Phê duyệt BGH

Phê duyệt của Khoa

Người biên soạn

PGS.TS Nguyễn Xuân Sơn

TS. Phạm Kim Thư

TS. Phạm Kim Thư